

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1072 /CT-TTHT

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

V/v kê khai, nộp thuế TNDN đối với  
hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa trung  
tâm y tế và công ty

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư giải pháp y tế  
(Đ/c: Tầng 6, Nhà D Khách sạn La Thành, 226 Vạn Phúc, P.Liễu Giai, Q.Ba Đình,  
TP.Hà Nội - MST: 0104817815)

Trả lời công văn số 30/2018/CV/HIS ngày 27/12/2018 của Công ty cổ phần đầu tư giải pháp y tế (sau đây gọi tắt là Công ty) đề nghị hướng dẫn về kê khai, nộp thuế TNDN đối với khoản thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Trung tâm y tế huyện Đức Trọng và công ty. Về vấn đề này, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) quy định:

*“Điều 11. Phương pháp tính thuế*

*1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất;*

...  
*5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:*

*a) Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%. Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật áp dụng mức thuế quy định tại Điểm c Khoản này;*

*b) Đối với kinh doanh hàng hóa là 1%;*

*c) Đối với hoạt động khác là 2%.”*

- Tại điểm n Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP quy định như sau:

*“n) Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:*

*- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ thì doanh thu tính thuế là doanh thu của từng bên được chia theo hợp đồng;*

*- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng sản phẩm thì doanh thu tính thuế là doanh thu của sản phẩm được chia cho từng bên theo hợp đồng.*



- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập trước thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, xác định lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho từng bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh. Mỗi bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh tự thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của mình theo quy định hiện hành.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập chịu thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thay cho các bên còn lại tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh."

- Tại Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính nêu trên quy định về thu nhập được miễn thuế như sau:

"6. Thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần, liên doanh, liên kết kinh tế với doanh nghiệp trong nước, sau khi bên nhận góp vốn, phát hành cổ phiếu, liên doanh, liên kết đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả trường hợp bên nhận góp vốn, phát hành cổ phiếu, bên liên doanh, liên kết được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp."

- Tại Khoản 2 Mục I, Khoản 6 Mục IV Thông tư số 15/2007/TT-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của các cơ sở y tế công lập quy định:

"2. Các hình thức sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh giữa cơ sở y tế công lập và các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là đối tác) để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ thực hiện theo quy định của Thông tư này gồm:

a) Hình thức phía đối tác và cơ sở y tế sử dụng tài sản là trang thiết bị, nhà cửa, cơ sở hạ tầng để liên doanh, liên kết tổ chức các hoạt động dịch vụ, hạch toán riêng các chi phí và phân chia thu nhập theo tỷ lệ góp vốn, mức độ tham gia của các bên.

b) Hình thức cơ sở y tế công lập và phía đối tác liên doanh cùng góp vốn bằng tiền để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ.

c) Hình thức phía đối tác đầu tư lắp đặt trang thiết bị, cơ sở y tế công lập tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ, trả phía đối tác theo số lượng dịch vụ đã thực hiện (thuê thiết bị và trả chi phí thuê theo dịch vụ)."

"6. Cơ chế tài chính và phân chia thu nhập

a) Đối với hình thức quy định tại điểm a và điểm b mục 2 phần I của Thông tư này: Các đơn vị thỏa thuận với các bên đối tác để thống nhất đưa vào Đề án trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Căn cứ vào tỷ lệ góp vốn, tài sản, mức độ tham gia của các bên, đảm bảo thu hồi được các chi phí của các bên đã chi trong quá trình thực hiện hoạt động liên doanh liên kết.

- Phần được hưởng của các đơn vị công lập phải được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn.

Hình thức phân chia: theo tỷ lệ tính trên doanh thu hoặc tính trên chênh lệch thu chi sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước; ...”

- Căn cứ công văn số 5207/TCT-CS ngày 19/12/2018 của Tổng cục Thuế v/v chính sách thuế.

Theo nội dung trình bày của Công ty tại công văn hỏi cho thấy Trung tâm y tế huyện Đức Trọng có theo dõi, hạch toán riêng được doanh thu, chi phí, xác định thu nhập của các hoạt động liên doanh, liên kết trong Trung tâm làm cơ sở để phân chia lợi nhuận cho các bên theo nội dung hợp đồng hợp tác đã ký kết.

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp các bên tham gia liên doanh, liên kết thống nhất cử Trung tâm y tế huyện Đức Trọng làm đại diện xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, kê khai nộp thuế TNDN thay cho các bên còn lại và Trung tâm xác định được thu nhập của hoạt động liên doanh, liên kết thì Trung tâm y tế huyện Đức Trọng tính thuế TNDN theo phương pháp kê khai quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

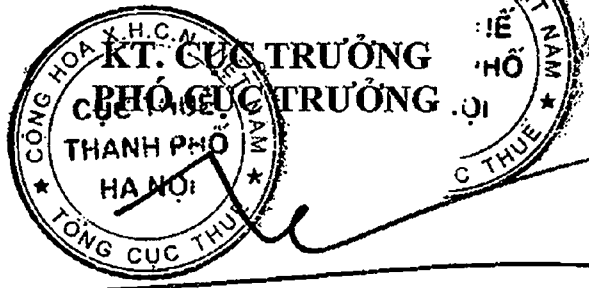
Phần thu nhập doanh nghiệp được chia từ hoạt động liên doanh, liên kết sau khi Trung tâm đã nộp thuế TNDN theo quy định mà Công ty nhận được là thu nhập được miễn thuế TNDN theo quy định tại Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên. Các khoản chi liên quan đến thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh, khấu hao tài sản cố định của các hoạt động liên doanh, liên kết không được trừ khi tính thuế TNDN của các hoạt động kinh doanh khác trong Công ty.

Trường hợp còn vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ với Chi cục Thuế quận Ba Đình để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty cổ phần đầu tư giải pháp y tế được biết và thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chi cục Thuế quận Ba Đình;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2)(6;3)

  
Mai Sơn